

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH: DU LỊCH - MÃ NGÀNH: 8810101

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-NTT ngày 01 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Du lịch
- Tên tiếng Anh: Tourism

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Định hướng đào tạo: ✓ Nghiên cứu ✓ Ứng dụng

4. Khóa học áp dụng: từ khóa 2022

5. Thời gian đào tạo: 24 tháng

6. Tổng số tín chỉ/ khóa: 60 tín chỉ

II. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo

- **PEO 1:** Quản lý hay nghiên cứu ngành du lịch theo định hướng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.
- **PEO 2:** Phối hợp làm việc với các thành viên khác trong tổ chức một cách hiệu quả trong vai trò người lãnh đạo, xây dựng và phát triển quan hệ với các bên liên quan một cách phù hợp trong môi trường đa ngành, đa văn hóa, luôn thể hiện tư duy phản biện, tự tin và tiên phong trong đổi mới, sáng tạo.
- **PEO 3:** Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và các di sản văn hóa, luôn hướng đến việc nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng và học tập suốt đời để đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành du lịch.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Kiến thức

PLO 1: Vận dụng kiến thức về văn hóa, xã hội, pháp luật, chính trị, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững vào việc quản lý và phát triển ngành du lịch theo đúng các định hướng chiến lược về phát triển du lịch của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

PLO 2: Áp dụng các kiến thức về khoa học du lịch, khoa học quản lý và kinh doanh vào ngành du lịch bao gồm quản lý nhà nước về du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phục vụ phát triển du lịch, tổ chức quản lý và kinh doanh lữ hành, khách sạn và các lĩnh vực kinh doanh khác trong du lịch.

PLO 3: Quản lý các dự án về quy hoạch và phát triển du lịch, phát triển nguồn nhân lực du lịch, truyền thông du lịch...

PLO 4: Áp dụng nền tảng kiến thức ngành du lịch, phương pháp luận của khoa học du lịch và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn nói chung (liên ngành) và phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch nói riêng trong quá trình nghiên cứu các vấn đề về du lịch, lữ hành, khách sạn.

Kỹ năng

PLO 5: Thực hiện thành thạo các kỹ năng quản lý và triển khai các hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành, lưu trú và các dịch vụ liên quan tại các điểm đến du lịch, quản lý rủi ro, đáp ứng với sự thay đổi một cách linh hoạt và sáng tạo.

PLO 6: Sử dụng thành thạo CNTT, triển khai một cách hiệu quả chuyển đổi số trong ngành du lịch.

PLO 7: Vận dụng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo một cách hiệu quả trong quản lý, nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

PLO 8: Giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và liên ngành, thực hiện thành thạo các kỹ năng giảng dạy và huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành để phục vụ công việc một cách hiệu quả.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO 9: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng và các phẩm chất cá nhân phù hợp với yêu cầu của ngành du lịch (quan tâm, trung thực, nghiêm túc, tôn trọng người khác và tự trọng cá nhân).

PLO 10: Thể hiện tinh thần cầu thị và thói quen học tập suốt đời, nghiên cứu những vấn đề mới của ngành du lịch và luôn hướng đến sự đổi mới và sáng tạo trong công việc.

Bảng tổng hợp số lượng học phần đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT

TT	Mã môn học	Tên môn học	Kiến thức tổng quát	Kiến thức chuyên môn			Kỹ năng chuyên môn		Kỹ năng tổng quát		Thái độ	
				PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1.	073318	Triết học	I						I		I	
2.	075561	Tiếng Anh	I							I		I
3.	075562	Phương pháp NCKH du lịch				I		I	I			I
4.	075563	Quản lý nhà nước về du lịch		I	I				I		I	
5.	075564	Chiến lược phát triển DNDL	I				I		I		I	
6.	075565	Văn hoá quản lý và KDCL		P			P			p		P
7.	075566	Phát triển du lịch bền vững	P			P			P		P	
8.	075567	Quản trị nguồn nhân lực du lịch			P					P	P	
9.	075576	Quy hoạch du lịch		M	M		M		M		M	
10.	075573	Đánh giá tài nguyên du lịch			M			M	M			M
11.	075577	Tư vấn du lịch			M		M			M	M	
12.	075568	Kinh tế phát triển	P		P				P			P
13.	075580	Quản lý rủi ro trong ngành du lịch	P				P	P				P

3. Các năng lực nghề nghiệp/Năng lực cốt lõi của học viên tốt nghiệp (theo bộ năng lực DACUM)

Định hướng Quản lý Du lịch

- GA1: Quản lý du lịch (vĩ mô)
- GA2: Quản trị chiến lược phát triển doanh nghiệp du lịch
- GA3: Quản trị doanh nghiệp du lịch
- GA4: Quản trị nhân sự
- GA5: Marketing
- GA6: Truyền thông du lịch
- GA7: Chuyển đổi số trong du lịch (Digitalisation)
- GA8: Năng lực cá nhân của nhà quản lý du lịch
- GA9: Phẩm chất của nhà quản lý du lịch

Định hướng Nghiên cứu

- GA1: Năng lực kiến thức
- GA2: Năng lực nghiên cứu khoa học
- GA3: Năng lực tư duy và vận dụng phương pháp và phương pháp luận
- GA4: Năng lực cá nhân của nhà nghiên cứu du lịch
- GA5: Phẩm chất của nhà quản lý du lịch

Ma trận kết nối các CDR của CTĐT và các năng lực chính yếu của HVTN theo hướng Quản lý du lịch

Bộ năng lực người học theo định hướng Quản lý du lịch	Chuẩn đầu ra (PLOs)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
A. Quản lý du lịch (vĩ mô)	1, 2		
B. Quản trị chiến lược phát triển doanh nghiệp du lịch	2, 3		
C. Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	5, 6, 7	
D. Quản lý nhân sự	3	8	
E. Marketing		5, 6	
F. Truyền thông du lịch	3	8	

G. Chuyển đổi số trong du lịch (Digitalisation)		6, 8	
H. Năng lực cá nhân của nhà quản lý du lịch		5, 6, 7, 8	10
I. Phẩm chất của nhà quản lý du lịch			9

Ma trận kết nối các CDR của CTĐT và các năng lực chính yếu của HVTN theo hướng nghiên cứu du lịch

Bộ năng lực người học theo định hướng nghiên cứu	Chuẩn đầu ra (PLOs)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
A. Năng lực kiến thức	1, 2, 3		
B. Năng lực Nghiên cứu khoa học	4		
C. Năng lực tư duy và vận dụng phương pháp và phương pháp luận	4	7	
D. Năng lực cá nhân của nhà nghiên cứu	4	5, 6, 7, 8	10
E. Phẩm chất của nhà nghiên cứu,			9, 10

4. Đối sánh với luật giáo dục và khung trình độ quốc gia

PLOs	Luật giáo dục	Khung trình độ quốc gia
PLO1	L1	K2
PLO 2	L1, L4	K1
PLO 3	L1, L4	K3
PLO 4	L1, L2	K1
PLO 5	L4	A4, S3
PLO 6	L4	S4
PLO 7	L3	S1, A1
PLO 8	L3, L4	S2, S5
PLO 9	L3	A3
PLO 10	L2	A1, A2, A4

5. Đối sánh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Bảng kết quả đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT các trường quốc tế

Phương diện đối sánh	Tiêu chuẩn đối sánh	NTTU	Flinders University (Úc)	University of Glasgow (Scotland)	Bournemouth University (Anh)	Nhận xét
Số lượng	Số lượng	10	7	20	8	University of Glasgow có nhiều CDR nhất, còn lại 3 trường có CDR với số lượng gần nhau
Nội dung và cấu trúc	Cấu trúc bộ chuẩn đầu ra bao gồm bao nhiêu lĩnh vực, mỗi lĩnh vực có bao nhiêu chuẩn.	- Kiến thức tổng quát: 1 PLO - Kiến thức chuyên môn: 3 PLO - Kỹ năng chuyên môn: 2 PLO - Kỹ năng tổng quát: 2 PLO - Thái độ: 2 PLO	- Kiến thức chuyên môn: 3 PLO - Kỹ năng tổng quát: 1 PLO - Kỹ năng chuyên môn: 1 PLO - Thái độ: 2 PLO	- Kiến thức chuyên môn: 4 PLO - Kỹ năng tổng quát: 1 PLO - Kỹ năng tổng quát: 1 PLO - Kỹ năng tổng quát: 1 PLO - Thái độ: 1 PLO	- Kiến thức chuyên môn, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng tổng quát và thái độ. Riêng Flinders University không có kỹ năng tổng quát mà chỉ tập trung vào kỹ năng chuyên môn	Các trường có CDR đầy đủ các kiến thức tổng quát, kiến thức chuyên môn, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng tổng quát và thái độ. Riêng Flinders University không có kỹ năng tổng quát mà chỉ tập trung vào kỹ năng chuyên môn
Thang phân loại	Thang phân loại	Bloom	Bloom	Bloom	Bloom	Sử dụng thang đo Bloom

Bảng kết quả đối sánh chuẩn đầu ra CTĐT các trường trong nước

Phương diện đối sánh	Tiêu chuẩn đối sánh	NNTU	USSH	USSH VNUHCM	HUHT	Nhận xét
Số lượng	Số lượng CĐR	10	13	16	14	USSH VNUHCM có CĐR nhiều nhất, NNTU có CĐR ít nhất.
Nội dung và cấu trúc	Cấu trúc bộ chuẩn đầu ra bao gồm bao nhiêu lĩnh vực, mỗi lĩnh vực có bao nhiêu chuẩn	1 PLO về Kiến thức tổng quát, 3 PLOs về Kiến thức chuyên môn, 2 PLOs về Kiến thức chuyên môn, 2 PLOs về Kỹ năng chuyên môn, 2 PLOs về Kỹ năng tổng quát, 2 PLOs về Thái độ	2 PLO về Kiến thức tổng quát, 3 PLO về Kiến thức chuyên môn, 2 PLO về Kỹ năng chuyên môn, 2 PLO về Kỹ năng tổng quát, 4 PLO về Thái độ	4 PLO về Kiến thức tổng quát, 4 PLO về Kiến thức chuyên môn, 2 PLO về Kỹ năng chuyên môn, 2 PLO về Kỹ năng tổng quát, 4 PLO về Thái độ	3 PLO kiến thức tổng quát; 3 PLO kiến thức chuyên ngành. 2 PLO kỹ năng cơ bản; 4 PLO kỹ năng nghề nghiệp; 2 PLO tự chủ và chịu trách nhiệm	Các CĐR bao quát được kiến thức tổng quát, đến kiến thức chuyên môn; Kỹ năng tổng quát đến kỹ năng chuyên môn và tự chủ và chịu trách nhiệm
Thang phân loại	Thang phân loại	Bloom	Không	Bloom	Bloom	Chỉ có USSH không có thang đo bloom

III. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ ĐẢM NHIỆM

- Cán bộ tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ trung ương đến địa phương;
- Nhà quản lý, điều hành ở các công ty du lịch, lữ hành, vận chuyển, lưu trú, ăn uống...
- Các vị trí công việc khác trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ.
- Nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu có liên quan đến du lịch;
- Giảng viên các chương trình đại học, cao đẳng, trung học, nghề ngắn hạn, tập huấn nghiệp vụ cho các cơ sở du lịch...

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ VÀ NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn.
- Cơ hội nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn.

V. CÁC VĂN BẢN VỀ CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Phước Kiên